TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2018/DS-ST
Ngày: 10/7/2018.
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Phạm Thị Anh Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Nguyên và ông Mai Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2018/TLST-DS ngày 27/3/2018 về việc:***"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐDS-ST ngày 05/6/2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ

Địa chỉ: Số 130 đường P. Đ. L, quận P. N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Nguyễn Công Đông P – Nhân viên phát triển kinh doanh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ– Chi nhánh Ninh Thuận theo các văn bản ủy quyền số 28/QĐUQ.NTN ngày 13/3/2018, số 122/QĐ- DAB- HĐQT ngày 27/4/2016, số 888/QĐ – DAB –PC ngày 21/5/2016 (Có mặt).

2. Bị đơn: bà Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Đ. V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/5/2016, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ(gọi tắt là Ngân hàng) có ký thỏa thuận Giấy đăng ký vay tiền trả góp qua tài khoản thẻ hình thức vay tín chấp dành cho hội viên Hội liên hiệp phụ nữ với bà Nguyễn Thị Kim M, hạn mức

10.000.000^{đ}, lãi suất 12%/năm (cố định), thời hạn vay 12 tháng, gốc lãi trả hàng tháng 935.000^{đ}. Sau khi giải ngân nhận tiền qua tài khoản thẻ đến nay bà M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 5.575.769^{đ}, tiền lãi 969.231^{đ}. Sau đó, bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán cho Ngân hàng theo đúng định kỳ tháng, mặc dù đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà M vẫn không thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng. Ngày 29/12/2016 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim M thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 10/7/2018 là 5.660.804^{đ} (Trong đó tiền gốc 4.424.231 ^{đ}, tiền lãi quá hạn 1.236.573^{đ}) và thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 11/7/2018 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim M được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm cụ thể như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn không chấp hành mặc dù Tòa án đã thông báo và tống đạt hợp lệ nhiều lần. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý đơn kiện đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

-Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp " Hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; bị đơn cư trú tại phường Đ. Vi, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tống đạt được Thông báo thụ lý vụ án do bị đơn không có mặt tại địa chỉ nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ cư trú cư trú của bị đơn ghi trong giao dịch Hợp đồng tín dụng. Việc bị đơn không có ở địa phương và thay đổi

nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện về nơi cư trú mới theo khoản 3 điều 40, điểm b khoản 2 điều 277 Bộ luật Dân sự 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và tống đạt văn bản tố tụng thông qua việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bà M vẫn vắng mặt không lý do, không có người đại diện tham gia tố tụng và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp qua tài khoản thẻ với hình thức vay tín chấp dành cho hội viên Hội liên hiệp phụ nữ giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với bà Nguyễn Thị Kim M và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Kim M đã được Ngân hàng cấp tín dụng với số tiền vay 10.000.000^{đ}, lãi suất 12%/năm (cố định), thời hạn vay 12 tháng, gốc lãi trả hàng tháng 935.000^{đ}. Tại danh sách cho vay trả góp qua tài khoản thẻ lập ngày 23/5/2016 bà M đã ký xác nhận nợ vay 10.000.000^{đ} số tài khoản thẻ 0109518713 cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp quy định của pháp luật. Sau khi được cấp tín dụng bà M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 5.575.769^{đ}, tiền lãi trong hạn 969.231^{đ}, đến kỳ hạn tháng 12/2016 bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán, việc bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm các điều khoản của Hợp đồng tín dụng được 2 bên ký kết thì " khi vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ gốc còn lại sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn". Ngày 29/12/2016 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn lại sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại điều 3 và điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Mặc khác, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim M không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án cũng không phản đối chứng cứ do nguyên đơn cung cấp xem như mặc nhiên đã từ bỏ các quyền và nghĩa vụ chứng minh nên theo quy định tại điều 91, khoản 2 điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Xét quan điểm của của Viện kiểm sát, yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Nguyễn Thị Kim M thanh toán khoản tiền nợ tính đến ngày 10/7/2018 là 5.660.804^{đ} (Trong đó tiền gốc 4.424.231^{đ}, tiền lãi quá hạn 1.236.573^{đ}) và thanh toán tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 11/7/2018 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng là có căn cứ phù hợp điều 357, 463, 468, 688 Bộ luật Dân sự 2015; điều 3, 91 luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 91; điều 92; điều 147; khoản 2 điều 184; khoản 2 điều 227; điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Các điều 357, 463, 468, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điều 3, 91 luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim M

- Buộc bà Nguyễn Thị Kim M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền nợ tính đến ngày 10/7/2018 là 5.660.804[đ] *(Năm triệu sáu trăm sáu mươi ngàn tám trăm lẻ bốn đồng)*, trong đó tiền gốc 4.424.231 [đ], tiền lãi quá hạn 1.236.573[đ].

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Nguyễn Thị Kim M phải tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán tính từ ngày 11/7/2018 theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim M phải chịu 300.000[đ] *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí là 300.000[đ] *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0015333 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Phan Rang – Tháp Chàm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh;
- VKS Tỉnh, Thành phố;
- Chi cục THADS Thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, AV).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Anh Trang

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Hoàng Liên **Nguyễn Lê Anh Thư** **Lê Hưng Dũng**